**DANH MỤC MỘT SỐ THIẾT BỊ KHẢO SÁT VÀ PHÂN TÍCH CHÍNH**

| Stt | Tên trang thiết bị | Ảnh |
|---|---|---|
| **A** | **THIẾT BỊ KHẢO SÁT:** | |
| 1 | Thiết bị đo tổng hợp các yếu tố: Hướng sóng, độ cao sóng, hướng dòng chảy, tốc độ dòng chảy, thuỷ triều, nhiệt độ nước biển.<br>Model: AWAC<br>Hãng sản xuất: NORTEK - NAUY<br><br>Số lượng: 02 | |
| 2 | Máy đo hướng và tốc độ dòng chảy cố định<br>Model: COMPACT - EM<br>Hãng sản xuất: Alec – Nhật Bản<br><br>Số lượng: 03 | |
| 3 | Máy đo dòng chảy<br>Model: 2D ACM<br>Hãng sản xuất: FSI – Mỹ<br><br>Số lượng: 01 | |

| | | |
|---|---|---|
| 4 | Máy đo dòng chảy<br>Model: RCM9 LW<br>Hãng sản xuất: AANDERAA – NAUY<br><br>Số lượng: 01 | |
| 5 | Hệ thống quan trắc nước biển tự động liên tục<br><br>Hãng sản xuất: YSI - Hoa Kỳ<br><br>Số lượng: 01 | |

| | | |
|---|---|---|
| 6 | Hệ thống lấy mẫu nước (Rosette/CTD Systems) – Model: SBE-32 Hãng sản xuất: SeaBird Electronics Inc – USA<br><br>Số lượng: 01 | |
| 7 | Máy đo hiện trường (Nhiệt độ , độ mặn , Oxy hòa tan , pH, độ đục, độ dẫn điện) Model: U-10 Hãng sản xuất: HORIBA - Nhật<br><br>Số lượng: 01 | |
| 8 | Máy đo chất lượng nước nhiều thành phần (Nhiệt độ , độ mặn , Oxy hòa tan , pH, độ đục, độ dẫn điện)<br><br>Model: AAQ 1183<br><br>Hãng sản xuất: ALEC – Nhật Bản<br><br>Số lượng: 01 | |

| | | |
|---|---|---|
| 9 | Máy đo và ghi nhiệt độ , độ mặn, độ sâu<br>Model: SD 204<br>Hãng sản xuất: SAIV A/S - Nauy<br><br>Số lượng: 01 | |
| 10 | Máy đo bức xạ PROFILING REFLECTANCE RADIOMETER<br>Model: PRR – 2600<br>Nước sản xuất: MỸ<br><br>Số lượng: 01 | |
| 11 | Máy đo độ sâu hồi âm<br>Model: F-2000<br>Hãng sản xuất: JMC – Nhật Bản | |

| | | |
|---|---|---|
| 12 | Bộ máy ảnh kỷ thuật số dưới nước<br>Model: DX-1G<br>Hãng sản xuất: Sea-Sea – Nhật Bản | |
| 13 | Máy thu mẫu sinh vật biển có camera điều khiển.<br>Model: Standard GNOM ,<br>Hãng sản xuất: Indel-Parner-Nga | |
| 14 | Máy quay phim dưới nước :<br>Model:HDR-FX1and HVR-Z1<br>Hãng sản xuất: Sony – Nhật Bản | |

| | | |
|---|---|---|
| 15 | Máy quay phim dưới nước<br>Model :FM – 4100<br>Hãng sản xuất: Q.I Incorporated - Nhật Bản<br><br>Quay được ở độ sâu 40m<br><br>Số lượng: 01 | |
| 16 | Hệ thống định vị chính xác cao<br>Model: Promak 2<br>Hãng sản xuất: Magellan-Thales<br><br>Số lượng: 01 | |
| 17 | Máy đo độ sâu cầm tay<br>Model: PS-7FL<br>Hãng sản xuất: Hondex – Nhật Bản<br><br>Số lượng: 03 | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 18 | Thiết bị lặn<br><br>Số lượng: 09 | | |
| **B** | **THIẾT BỊ PHÂN TÍCH:** | | |
| 1 | Hệ thống FLOWCYTOMETRY<br>Model: FACSCanto II<br>Hãng:Becton Dickinson - Hoa Kỳ<br><br>Số lượng: 01 | | |
| 2 | Hệ thống khối phổ cảm ứng Plasma ICP-MS<br>Model:Agilent 7700 x ICP-MS System<br>Hãng sản xuất: Agilent – Nhật Bản<br><br>Số lượng: 01 | | |

| | | |
|---|---|---|
| 3 | Hệ thống sắc ký lỏng khối phổ Model: LC/MS 2020<br>Hãng sản xuất:SHIMADZU – Nhật Bản<br><br>Số lượng: 01 | |
| 4 | Hệ thống sắc ký lỏng cao áp (HPLC) Model: LC-20A<br>Hãng sản xuất:SHIMADZU – Nhật Bản<br><br>Số lượng: 01<br><br>. | |
| 5 | Máy Sắc ký khí-<br>Model: HP 6890<br>Hãng sản xuất: HP - Mỹ<br><br>Số lượng: 01 | |

| | | |
|---|---|---|
| 6 | Máy hấp thụ nguyên tử<br>Model: AAS-6601<br>Hãng sản xuất: Shimadzu – Nhật Bản<br><br>Số lượng: 01 | |
| 7 | Máy phân tích nguyên tố: CHNS-O, Model: Flash EA1112<br>Hãng sản xuất: Thermofinnigan – Mỹ<br><br>Số lượng: 01 | |
| 8 | Thiết bị phân tích độc tố<br>Model: 500 Analyze<br>Hãng sản xuất: SDI – Anh<br><br>Số lượng: 01 | |

| | | |
|---|---|---|
| 9 | Thiết bị nhân AND<br>Model: GeneAmp PCR System 9800<br>Hãng sản xuất:AppliedBiosystems- Mỹ<br><br>Số lượng: 01 | |
| 10 | Máy nhấp nháy lỏng đo phóng xạ<br>Model: Wallac Guardian 1414 LSC<br>Hãng sản xuất:Perkin Elmer-Phần Lan<br><br>Số lượng: 01 | |

| | | |
|---|---|---|
| 11 | Máy phân tích phổ Gamma phông thấp<br>Model buồng chì: 747E09973642<br>Hãng sản xuất: CANBERRA - Mỹ<br><br>Số lượng: 01 | |
| 12 | Kính hiển vi quỳnh quang - phản pha – DIC<br>Model: BX 53<br>Hãng: Olympus - Nhật Bản<br><br>Số lượng: 02 | |
| 13 | Hệ thống kính hiển vi ba mắt có thể kết nối với máy ảnh, camera truyền ảnh qua tivi hoặc máy tính- Model BX 41, Hãng sản xuất: Olympus – Nhật Bản<br><br>Số lượng: 02 | |

| | | |
|---|---|---|
| 14 | Quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS Spectrophotometer)<br>Model: U 2900<br>Hãng sản xuất: Hitachi – Nhật Bản<br><br>Số lượng: 01 | |
| 15 | Lò vi sóng<br>Model: MARSXpress<br>Hãng sản xuất: CEM – Mỹ<br><br>Số lượng: 01 | |
| 16 | Tủ nuôi cấy tế bào<br>Model: MLR-351H<br>Hãng sản xuất : SANYO –Nhật Bản<br><br>Số lượng: 02 | |
| **C** | **THIẾT BỊ TÍNH TOÁN, LƯU TRỮ DỮ LIỆU** | |

| | | |
|---|---|---|
| 1 | Hệ thống Server<br>Model: Dell PowerEdge R710<br>Hãng: Dell – Mỹ, SX: Malaysia<br><br>Số lượng: 02 | |